

Số: 422/2016/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 17 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 186, Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 375/2016/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà DGFHRGHFGH và ông GHFHFGHF

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà DGFHRGHFGH – sinh năm 1981

Bi đơn: Ông GHFHFGHF – sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: 99/8 GFHF, phường HFGH, quận FGH, Tp.HHFGH

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông GHFHFGHF và bà DGFHRGHFGH cùng thống nhất thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 189/2003, quyển số 02/P.16, ngày 31/12/2003 của Ủy ban nhân dân phường GFH, quận HGH, Tp.HFGH chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Giao 03 người con chung là trẻ GFH – sinh ngày 29/09/2005, HFGH – sinh ngày 26/02/2007 và FGH – sinh ngày 20/10/2010 cho ông GHFHFGHF trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tuấn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

+ Bà DGFHRGHFGH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông GHFHFGHF cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc bà DGFHRGHFGH thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có

- Về án phí : Bà DGFHRGHFGH phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002517 ngày 21/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn trả cho bà DGFHRGHFGH số tiền còn lại theo biên lai thu tiền trên.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền